TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2023/DS-PT
Ngày: 24/5/2023
V/v *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán: Ông Vũ Viết Văn

Ông Lê Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội*:** Ông Nguyễn Mạnh Thắng, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 111/2023/TLPT-DS ngày 23/3/2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2022/DS-ST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 206/2023/QĐ-PT ngày 11/5/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tứ, sinh năm 1958.

Trú tại: Thôn Yên Sơn, xã Đồng Lạc, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hệ, sinh năm 1960.

Trú tại: Xóm 1, thôn Hoành, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tứ là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Tứ trình bày:* Ngày 20/6/2015 (âm lịch) bà Tứ có cho bà Nguyễn Thị Hệ vay số tiền là 50.000.000 đồng, bà Hệ hẹn vài tháng sẽ trả đủ tiền cho bà, lãi suất thỏa thuận miệng giữa hai bên là 5%/tháng (2.500.000 đồng/tháng). Bà Hệ trả lãi được một thời gian thì lấy lý do hoàn cảnh khó khăn không trả tiền cho bà. Đến ngày 22/10/2017, bà Tứ và bà Hệ lập giấy chốt lại số

tiền nợ, theo đó nợ gốc là 50.000.000 đồng, thời hạn trả nợ thỏa thuận miệng giữa 2 bên là 04 tháng, lãi suất 5%/tháng (2.500.000 đồng/tháng). Sau 04 tháng bà Hệ vẫn không trả được tiền. Vì nghĩ nể nang tình chị em, bà Tứ đồng ý cho bà Hệ thời hạn trả nợ đến hết năm 2018 mà không trả được thì bà Tứ khởi kiện ra Tòa án. Sau năm 2018 giữa bà Tứ và bà Hệ không có thỏa thuận thêm gì về chốt thời hạn trả nợ cũng như thỏa thuận thêm gì về lãi suất.

Nay Bà Tứ yêu cầu bà Hệ phải thanh toán số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và số tiền lãi với lãi suất là 3%/tháng (1.500.000 đồng/tháng) kể từ ngày chốt giấy nợ năm 2017 tính đến hết năm 2022 là 89.150.000 đồng. Lãi bà Hệ trả từ năm 2017 đến nay được 30.000.000 đồng. Tiền bà Tứ cho bà Hệ vay là tiền riêng của bà Tứ không liên quan đến bất kì ai, việc kí kết vay nợ cũng chỉ có bà Tứ và bà Hệ, ngoài ra không có ai chứng kiến.

** Bị đơn – bà Nguyễn Thị Hệ trình bày*:

Việc vay nợ giữa bà Hệ và bà Tứ đúng như bà Tứ trình bày, do hoàn cảnh có khó khăn nên bà Hệ không trả được số nợ trên theo thời hạn nên bà Tứ có gia hạn cho bà Hệ thời gian trả nợ đến hết năm 2018. Bà Hệ đã trả bà Tứ được 50.500.000 đồng tiền lãi kể từ khi vay năm 2015, mỗi lần trả lãi chỉ đưa tay với nhau không lập giấy biên nhận, không người chứng kiến.

Nay bà Hệ chỉ chấp nhận trả cho bà Tứ số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và số tiền lãi tính theo quy định của pháp luật. Số tiền bà Hệ vay của bà Tứ là trực tiếp bà Tứ đưa, việc kí kết vay nợ chỉ có bà Hệ và bà Tứ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2022/DS-ST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tứ về việc khởi kiện: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Buộc bà Nguyễn Thị Hệ phải trả cho bà Nguyễn Thị Tứ số tiền nợ gốc là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu đòi nợ lãi của bà Nguyễn Thị Tứ do thời hiệu khởi kiện đã hết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tứ có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đương sự không rút đơn khởi kiện, đơn kháng cáo, không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không xuất trình chứng cứ mới.

Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Tứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo về việc buộc bà Nguyễn Thị Hệ phải thanh toán cho bà Tứ số tiền lãi kể từ ngày lập chốt giấy nợ năm 2017 tính đến hết năm 2022 là 89.150.000 đồng.

Bị đơn – bà Nguyễn Thị Hệ đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2022/DS-ST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Theo hướng buộc bà Nguyễn Thị Hệ phải trả bà Nguyễn Thị Tứ số tiền lãi trên nợ gốc chưa trả với mức lãi suất 20%/năm tính từ ngày 23/10/2017 đến thời điểm xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

- **Về hình thức:** Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tứ nộp trong hạn luật định là hợp lệ.

- **Về nội dung:** Xét yêu cầu kháng cáo của bà Hệ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Về nợ gốc: Các đương sự đều thừa nhận ngày 20/6/2015 âm lịch (tức ngày 04/8/2015 dương lịch) bà Nguyễn Thị Tứ cho bà Nguyễn Thị Hệ vay số tiền là 50.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng giữa hai bên là 5%/tháng, tức lãi hàng tháng là 2.500.000 đồng. Ngày 22/10/2017, bà Tứ và bà Hệ lập giấy chốt nợ có nội dung bà Hệ vay của Tứ số tiền 50.000.000đồng. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bà Hệ đồng ý trả bà Tứ số tiền nợ gốc là 50.000.000đồng.

Về tiền lãi: Các bên đều thừa nhận thỏa thuận lãi suất vay là 05%/tháng. Tại giấy vay nợ ngày 22/10/2017 không có nội dung về thời hạn trả nợ. Bà Tứ và bà Hệ đều thừa nhận bà Tứ gia hạn thời hạn trả nợ đến hết năm 2018, sau năm 2018 các bên không thỏa thuận thêm gì về chốt thời hạn trả nợ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Tứ thừa nhận bà nhận tổng số tiền lãi do bà Hệ trả là 50.500.000 đồng, (lần trả cuối cùng là ngày 30/3/2022 (âm lịch) bà Hệ trả bà số tiền 8.000.000 đồng). Bà Hệ cũng thừa nhận bà trả bà Tứ lần cuối cùng là ngày 30/3/2022 (âm lịch) trả số tiền 8.000.000 đồng, tổng cộng số tiền lãi đã trả là 50.500.000 đồng đúng như bà Tứ trình bày. Như vậy, bà Hệ vẫn trả tiền lãi cho bà Tứ đến ngày 30/3/2022 (âm lịch). Do đó, ngày 06/5/2022 bà Tứ khởi kiện là còn trong thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản có lãi theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng tính đến ngày bà Tứ có đơn khởi kiện đã hết thời hiệu khởi kiện đối với khoản tiền lãi là không phù hợp.

Các bên thỏa thuận lãi suất vay 5%/tháng là vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm xác lập hợp đồng, do đó cần điều chỉnh lại mức lãi suất theo đúng quy định, cụ thể: Lãi suất tính từ ngày vay nợ (04/8/2015 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm (23/12/2022) = 50.000.000đồng x 20%/năm x 7 năm 4 tháng 19 ngày = 73.861.000 đồng. Bà Hệ đã trả bà Tứ số tiền lãi 50.500.000 đồng, do đó còn phải trả số tiền lãi là 23.361.000 đồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Như đã trích dẫn và phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần thiết phải sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm.

Về án phí:

Do bà Nguyễn Thị Tứ và bà Nguyễn Thị Hệ đều là người cao tuổi nên miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho bà Tứ, bà Hệ theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 271, 273, 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Luật thi hành án dân sự.

Xử: Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2022/DS-ST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, cụ thể như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tứ đối với bà Nguyễn Thị Hệ về việc khởi kiện: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Buộc bà Nguyễn Thị Hệ phải trả cho bà Nguyễn Thị Tứ số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi là 23.361.000 đồng, tổng cộng là 73.361.000 đồng *(Bảy mươi ba triệu ba trăm sáu mốt ngàn đồng).*

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7A và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị Tứ, bà Nguyễn Thị Hệ.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng, lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hà